

BÀI 30. LÀM TRÒN VÀ ƯỚC LƯỢNG (1 tiết)

1 Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

1.1. Về kiến thức

- Nhận biết được thế nào là làm tròn số; làm tròn số thập phân đến một hàng nào đấy.
- Nhận biết được thế nào là ước lượng kết quả một phép đo, phép tính; ước lượng dùng làm gì.

1.2. Về kĩ năng (năng lực)

- Làm tròn được một số thập phân đến một hàng đã chọn.
- Ước lượng được kết quả một phép tính để đoán nhận tính hợp lí của kết quả đó.
- Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.

1.3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng ý thức tiết kiệm, tuân thủ luật giao thông.

2 Những điểm cần lưu ý khi chuẩn bị bài giảng

2.1. Chuẩn bị trước khi lên lớp

- *Đối với giáo viên:* Nếu có điều kiện, GV chuẩn bị một điện thoại thông minh có tải phần mềm Plickers, mã làm bài cho mỗi HS để có thể đánh giá nhanh chóng các kĩ năng của HS (<https://get.plickers.com/>).
- *Đối với học sinh:* Đồ dùng học tập: vở nháp, bút,...



2.2. Vấn đề mới so với SGK trước đây

SGK TOÁN 6 trước đây không trình bày nội dung làm tròn và ước lượng do Chương trình môn Toán trước đây không có mục tiêu cần đạt này. Ngược lại, Chương trình môn Toán 2018 quy định rõ "làm tròn và ước lượng" là một mục tiêu cần đạt, vì vậy SGK TOÁN 6 cũng dành 1 tiết để trình bày nội dung này. Trong bài học này, HS sẽ được học quy tắc làm tròn số và vận dụng quy tắc này để ước lượng, giải quyết các bài toán thực tiễn. HS cũng được học cách ước lượng kết quả tính toán trong một số trường hợp cụ thể.

3 Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu

3.1. Thực hiện các cấu phần chính của bài học

1. LÀM TRÒN SỐ (27 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
<i>Tình huống mở đầu</i> (2 phút)	HS thấy được nhu cầu làm tròn số thập phân.	GV có thể sưu tầm trên mạng những đoạn tin tương tự, chiếu lên màn hình để HS thấy việc làm tròn số liệu là một nhu cầu thực tế, phổ biến trong đời sống.
 <i>Tìm tòi – Khám phá</i> (8 phút)	Trình bày quy tắc làm tròn số thập phân dương.	<ul style="list-style-type: none"> – GV cho HS thực hiện hoạt động, từ đó dẫn đến quy tắc làm tròn số thập phân. – Cho HS ghi chép cẩn thận quy tắc làm tròn số thập phân dương.
<i>Ví dụ 1</i> (7 phút)	Minh họa quy tắc làm tròn.	<p>GV cần làm rõ các bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định hàng làm tròn, chỉ ra chữ số ngay bên phải hàng làm tròn và xét xem chữ số đó có nhỏ hơn 5 hay không. Có hai trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Chữ số ngay bên phải hàng làm tròn nhỏ hơn 5: Bỏ các chữ số bên phải hàng làm tròn nếu ở phần thập phân; thay mỗi chữ số bên phải hàng làm tròn bằng một chữ số 0 nếu ở phần số nguyên; giữ nguyên các chữ số còn lại. + Chữ số ngay bên phải hàng làm tròn lớn hơn hay bằng 5: Bỏ các chữ số bên phải hàng làm tròn nếu ở phần thập phân; thay mỗi chữ số bên phải hàng làm tròn bằng một chữ số 0 nếu ở phần số nguyên; tăng chữ số hàng làm tròn thêm 1 đơn vị.
 <i>Câu hỏi</i> (2 phút)	Cảnh báo sai lầm thường gặp.	GV lưu ý HS chữ số hàng làm tròn là chữ số có nghĩa, không được bỏ đi.
<i>Luyện tập</i> (3 phút)	Áp dụng quy tắc làm tròn.	HS làm tại lớp, GV nhận xét kết quả.

<i>Vận dụng</i> (4 phút)	Vận dụng xử lí tình huống mở đầu.	HS tự làm. GV có thể nhấn mạnh: người ta thường làm tròn một số liệu để dễ nhớ, dễ đọc hoặc để gây ấn tượng.
<i>Chú ý</i> (1 phút)	Bổ sung làm tròn số âm (hiếm gặp).	

2. ƯỚC LƯỢNG (15 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
<i>Nêu vấn đề</i> (2 phút)	Đặt vấn đề nhu cầu ước lượng.	GV trình bày ngắn gọn.
<i>Ví dụ 2</i> (5 phút)	Minh hoạ cách ước lượng.	GV hướng dẫn: Để có thể ước lượng kết quả phép nhân $65\,000 \cdot 2,8$ ta thay thừa số 2,8 bằng số 3.
<i>Vận dụng 2</i> (8 phút)	Giải quyết một bài toán thực tế.	<i>Gợi ý:</i> Cần ước lượng tổng khối lượng cả hàng hoá và xe xem có vượt quá 25 tấn hay không.

3.2. Lựa chọn bài tập

- Các Bài tập 7.12, 7.13, 7.14 thuộc loại cơ bản, GV có thể cho HS làm và chữa tại lớp (nếu còn thời gian).
- Hai Bài tập 7.15 và 7.16 là những bài tập cơ bản, ở mức dễ nhưng có thể một số HS lúng túng về phương diện ngôn ngữ. GV có thể hướng dẫn HS tìm ra giả thiết, kết luận và lập kế hoạch giải toán rồi giao cho HS về làm ở nhà, chữa ngay trong tiết học tiếp theo.

4 Trả lời/Hướng dẫn/Giải một số bài tập

7.12. a) 387,0;
b) 400.

7.13. Làm tròn các số hạng đến hàng đơn vị, tổng cần tính xấp xỉ bằng:

$$(255 + 1) + 892 + 45 = (255 + 45) + (1 + 892) = 300 + 893 = 1\,193.$$

Trong bốn số đã cho, (B) và (D) quá xa với 1 193 nên chắc chắn bị loại; hai số còn lại ta thấy (C) gần 1 193 hơn nên khả năng (C) đúng cao hơn. Chú ý rằng tổng các chữ số hàng phần trăm là 7 nên chắc chắn (A) sai.

7.14. Đặt tính chia $6,32 : 4 = 1,58$. Làm tròn kết quả đến hàng phần mười ta được đáp số 1,6 m.

7.15. Khi nói "1 AU bằng khoảng 150 triệu kilômét" ta thấy các chữ số từ hàng trăm nghìn trở xuống đã bị bỏ qua (thay bằng các chữ số 0) và như vậy số liệu đã được làm tròn đến hàng triệu.

7.16. Mỗi quyển vở có giá không quá 6 000 đồng, mỗi bút chì và mỗi bút bi đều có giá không quá 3 000 đồng. Tổng số tiền phải trả không quá:

$$6\,000 \cdot 15 + 3\,000 \cdot 5 + 3\,000 \cdot 10 = (6\,000 + 3\,000) \cdot 15 = 135\,000 \text{ (đồng)}.$$

Vậy với 150 000 đồng, An đủ tiền mua số đồ dùng học tập đó.